

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công;
- Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 628/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 656/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Minh T, sinh năm 2000; địa chỉ: số C, tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Phước T1, sinh năm 1996; địa chỉ: số B, tổ G, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lý Thị Minh T trình bày: Bà T và ông Lê Phước T1 do tự quen, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2022, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang, vào ngày 05/5/2022, vợ chồng chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay yêu cầu Tòa án giải quyết

cho được ly hôn với ông Lê Phước T1; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Thái Minh A, sinh ngày 26/10/2022, con đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Phước T1 không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lý Thị Minh T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Lê Phước T1. Ông T1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Lê Phước T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lý Thị Minh T và ông Lê Phước T1 là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T xin ly hôn với ông T1, bà T, ông T1 không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lý Thị Minh T xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Thái Minh A, sinh ngày 26/10/2022, con đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà T khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Lý Thị Minh T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Minh T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lý Thị Minh T ly hôn với ông Lê Phước T1.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lý Thị Minh T được tiếp tục nuôi con chung tên là Lê Thái Minh A, sinh ngày 26/10/2022. Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị Minh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Phước T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Lý Thị Minh T khởi kiện xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lý Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014073 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lý Thị Minh T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng